

Các định chế truyền thống phi chính thức trong đời sống hiện nay

• **Ngô Văn Lệ**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Ngày nhận bài: 06/12/2016

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/3/2017

TÓM TẮT:

Văn hoá là sự sáng tạo của một tộc người. Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang trên con đường hội nhập và phát triển, thì việc nghiên cứu văn hoá không chỉ giúp cho người đọc thấy được sự kế thừa và sáng tạo trong suốt chiều dài lịch sử, mà còn thấy được sức mạnh của văn hoá cho sự phát triển hôm nay. Bởi “Tất cả mọi sự phát triển xã hội phải gắn với việc kế thừa và phát huy văn hoá truyền thống và bản sắc dân tộc. Phát triển tách khỏi cội nguồn thì nhất định lâm vào nguy cơ tha hoá. Đi vào kinh tế thị trường, hiện đại hoá đất nước mà xa rời những giá trị truyền thống sẽ làm mất bản sắc dân tộc, đánh mất bản thân

mình, trở thành cái bóng của người khác”(Đỗ Mười). Trong đời sống văn hoá hiện nay, bên cạnh định chế chính thức (định chế của nhà nước) vẫn còn những ảnh hưởng và chi phối nhất định của các định chế truyền thống phi chính thức, những định chế gắn liền với một cộng đồng. Khai thác một cách có hiệu quả các định chế truyền thống phi chính thức góp phần làm mạnh hóa đời sống văn hoá trong bối cảnh hiện nay là điều rất cần thiết. Bài viết của chúng tôi trình bày về vai trò của các định chế (nstitution) văn hoá truyền thống phi chính thức trong đời sống văn hoá hiện nay.

Từ khóa: định chế, định chế phi chính thức, định chế chính thức, xã hội truyền thống

1. Dẫn nhập

Trong những năm gần đây, khi nghiên cứu về các xã hội truyền thống, các nhà nghiên cứu thường sử dụng các khái niệm như “quan phương” và “phi quan phương” hay “các định chế chính thức” và “các định chế phi chính thức” để phân biệt hệ thống tổ chức (nhà nước) cũng như định chế (luật pháp) của các tộc người trong xã hội hiện đại và xã hội truyền thống. Sở dĩ các nhà nghiên cứu các xã hội truyền thống thường sử dụng các khái niệm này là vì trong các xã hội đương đại, nhất là ở các tộc người thiểu số, bên cạnh những định chế của nhà nước, còn tồn tại những định chế truyền thống phi chính thức đã một thời chi phối đến đời sống mọi

mặt của cộng đồng. Các định chế truyền thống phi chính thức ra đời trong những điều kiện cụ thể ở từng địa phương, ở từng tộc người, như là những thành tố văn hoá, không chỉ góp phần làm phong phú, đa dạng văn hóa, mà còn góp phần ổn định xã hội, làm nên sức mạnh để cộng đồng phát triển. Vì vậy, cho đến hiện nay, mặc dù những điều kiện xã hội không cho phép các định chế truyền thống phi chính thức vận hành, nhưng trong nhiều khía cạnh của đời sống văn hóa, xã hội các định chế đó vẫn có vai trò nhất định. Khi nghiên cứu các xã hội truyền thống, mà không lưu ý đến đặc điểm này, chúng ta sẽ rất khó khăn để lý giải các vấn đề văn

hoá xã hội của các tộc người, nhất là các tộc người thiểu số.

2. Những đặc điểm và vai trò của các định chế văn hoá truyền thống phi chính thức

Trong quá trình phát triển của mình, mỗi tộc người tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể đều sáng tạo cho mình một phức hợp văn hoá. Trải qua hàng ngàn năm tồn tại và phát triển những thành tố văn hoá (component) của các tộc người không ngừng được bổ sung. Đồng thời với những quá trình đó là những thành tố không còn phù hợp có thể mất đi hoặc thay đổi trong môi trường mới. Quá trình hình thành và phát triển văn hoá của một tộc người gắn liền với những điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội (Ngô Văn Lê, 2014). Các cộng đồng tộc người để tồn tại và phát triển luôn luôn phải chống chọi với những điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và những kẻ thù xâm lược để bảo vệ sự tồn tại của chính mình, đồng thời, đã sáng tạo cho mình những giá trị văn hoá, và còn tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hoá của các tộc người khác làm phong phú cho văn hoá của chính tộc người đó. Tất cả những giá trị văn hoá đó đã tạo nên bản sắc và sức mạnh để các tộc người vượt qua những khó khăn trên con đường phát triển. Như là một quy luật chung, để tổ chức và quản lý cộng đồng, ở hầu hết các tộc người đều có các định chế gắn liền với từng cộng đồng (như hương ước gắn liền với từng làng Việt hay luật tục gắn liền với từng tộc người thiểu số ở Tây Nguyên). Vậy định chế xã hội là gì? Do những điều kiện lịch sử khác nhau, mà ở các địa phương khác nhau, đã có những định chế khác nhau trong tổ chức cũng như quản lý xã hội. Chẳng hạn, trong bối cảnh cụ thể của Nam Bộ, trong quá trình khai hoang lập làng (ấp), sớm có sự can thiệp của nhà nước, theo cách thức “làng nước đi trước, nhà nước đi sau”, mà ở hầu hết các làng (ấp) không có hương ước. Cũng vì thế mà các tổ chức phi quan phương không có cơ sở xã hội để hình thành và ảnh hưởng tới người nông dân như ở các làng Việt Bắc Bộ. Một bức tranh về cơ cấu tổ chức xã hội và vận hành ở các làng (ấp) Nam Bộ rất khác trong so sánh với làng Việt Bắc Bộ. Có

thể có những quan niệm khác nhau về định chế. Định chế xã hội, theo chúng tôi, là những cái gì đã được thiết lập, đã được định sẵn, để các thành viên trong một cộng đồng thực hiện (như hương ước trong các làng Việt hay luật tục của các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên). Các định chế ở các cộng đồng dân cư, ở các tộc người luôn hướng tới sự ổn định và phát triển, nên thông thường, nội dung của các định chế là quy định các hành vi của các thành viên trong một cộng đồng những cái gì được làm và những gì không được làm. Như vậy có thể thấy, định chế xã hội là một khái niệm tổng quát hơn, mà nội dung của nó liên quan đến các khía cạnh đời sống của một cộng đồng. Định chế xã hội, tùy theo cách tiếp cận có thể là một khái niệm chung chung như định chế chính thức và định chế phi chính thức. Định chế xã hội cũng có thể được chia thành những loại cơ bản như: a) các định chế kinh tế, mang chức năng sản xuất và phân phối các sản phẩm và dịch vụ; b) các định chế chính trị, điều tiết việc nắm giữ và sử dụng quyền lực; c) các định chế gia đình, liên quan đến hôn nhân, gia đình, họ hàng thân tộc và quá trình xã hội hoá trẻ em; d) định chế giáo dục và e) các định chế văn hoá liên quan tới các hoạt động văn hoá, tôn giáo, khoa học, nghệ thuật, truyền thông đại chúng (Trần Hữu Quang, 1993).

Do sự phát triển của các tộc người trên thế giới là hết sức không đồng đều, nên không phải tộc người nào, trong lịch sử hình thành và phát triển của mình, cũng có nhà nước. Nhưng muốn duy trì và ổn định xã hội để phát triển, thì các cộng đồng dân cư, các tộc người, dù ở trình độ phát triển kinh tế, xã hội cao hay thấp, cũng có những định chế riêng của mình. Những định chế của các xã hội truyền thống, còn quan sát thấy trong xã hội đương đại thường gọi những định chế phi chính thức. Thực ra những định chế mà chúng ta thường gọi là những định chế phi chính thức đã một thời là những định chế chính thức của cộng đồng, khi những định chế của nhà nước chưa được xác lập tại các địa bàn dân cư của các cộng đồng dân cư. Khi nhà nước xác lập được vị thế của mình trên một vùng lãnh thổ, cũng là lúc những

định chế của nhà nước được xác lập. Nhà nước luôn hướng tới “nhất nguyên” trong hệ thống hành chính cũng như luật pháp. Nhà nước sử dụng sức mạnh của các định chế chính thức để tổ chức và quản lý các vùng lãnh thổ, các địa bàn dân cư, làm suy yếu các định chế truyền thống, tạo nên sự thống nhất trên phạm vi cả nước. Sự xác lập của các định chế chính thức, dẫn tới làm suy yếu các định chế truyền thống phi chính thức. Tuy nhiên, những định chế truyền thống phi chính thức, như là những thành tố văn hoá đã từng vận hành trong xã hội truyền thống vẫn “ẩn tàng” trong đời sống của các cộng đồng và ở chừng mực nhất định ảnh hưởng và chi phối đến đời sống của cộng đồng. Khi nói đến những định chế truyền thống phi chính thức là chúng ta nói đến những chuẩn mực nhất định của các xã hội truyền thống được mọi người trong cộng đồng tuân thủ một cách tự giác. Bởi vì, các định chế truyền thống thường là sản phẩm của cộng đồng, thể hiện tính dân chủ, nên có sức mạnh với cộng đồng. Tuy nhiên có một thực tế là, mỗi cộng đồng dân cư (mỗi tộc người) có những chuẩn mực riêng của mình và vì vậy, dẫn đến các nội dung của các định chế cũng khác nhau. Việc hình thành các định chế truyền thống (phi chính thức) chính là hình thành một thành tố văn hóa của một cộng đồng. Mà văn hóa của một cộng đồng dân cư (của một tộc người) luôn gắn liền với điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội nơi cộng đồng sinh sống (Ngô Văn Lê, 2014). Vì vậy, ở một khía cạnh nào đó những định chế truyền thống phi chính thức là những tri thức địa phương (tri thức dân gian, tri thức bản địa) mà các cộng đồng dân cư (hay của một tộc người) tích lũy được trong quá trình chinh phục thiên nhiên, chống xâm lược. Do định chế truyền thống phi chính thức là tri thức địa phương (tri thức dân gian, tri thức bản địa), lại luôn gắn liền với một cộng đồng (một tộc người), nên tính đa dạng là điều dễ nhận thấy. Trong xã hội truyền thống các định chế mà ngày nay chúng ta gọi là những định chế phi chính thức, đã là những định chế chính thức của các cộng đồng dân cư (của các tộc người), góp phần tạo nên sự ổn

định và phát triển của cộng đồng. Những định chế đó được truyền dẫn từ thế hệ này đến thế hệ khác là chuẩn mực của cộng đồng (của tộc người), góp phần làm nên bản sắc văn hoá của một cộng đồng (của một tộc người). Khi nhà nước thực hiện vai trò quản lý xã hội của mình, thì các định chế chính thức của các cộng đồng dân cư chỉ còn tồn tại dưới dạng phi chính thức (tàn dư). Những định chế truyền thống phi chính thức có vai trò nhất định trong xã hội truyền thống ở các khía cạnh. *Thứ nhất, các định chế truyền thống góp phần cố kết cộng đồng.* Mỗi cộng đồng dân cư (tộc người) có địa bàn cư trú riêng, khu biệt với địa bàn cư trú của các cộng đồng khác. Trong không gian sinh tồn đó chính việc thực hiện các định chế trong xã hội truyền thống góp phần duy trì tính cố kết cộng đồng. Do Việt Nam chưa xảy ra phân công lao động xã hội, nên hoạt động kinh tế của các làng Việt thể hiện tính đa nguyên. Vì chưa xảy ra phân công lao động xã hội, nên ở mỗi làng trong hoạt động kinh tế có trồng trọt (nông nghiệp trồng lúa nước), chăn nuôi, nghề thủ công và chợ làng. Sự khép kín của các làng Việt Bắc Bộ như là một đặc điểm dễ nhận thấy. Mỗi làng Việt là một “ốc đảo” như cách nói của Nguyễn Đức Từ Chi, làm nên văn hóa làng, dẫn đến sự khác biệt văn hóa của các làng Việt Bắc Bộ. Nét khác biệt của các làng chính là sự khác biệt trong hoạt động sản xuất, trong các kiêng cử liên quan đến nghề thủ công truyền thống, trong lễ hội diễn ra ở đình. Thành hoàng ở các làng Việt Bắc Bộ thường là nhân thần, nên các nghi lễ của mỗi làng mang những nét văn hoá riêng, làm nên văn hoá làng. Ở các làng Việt Bắc Bộ trước đây thường tổ chức lễ hội ở đình làng. Đây là một lễ hội lớn, mà mỗi thành viên trong cộng đồng đều mong muốn cho “quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt”. Khi ra tới sân đình, mọi người đều bình đẳng như nhau, thể hiện tính dân chủ làng xã. Sự gắn kết cộng đồng được thể hiện trong mối quan hệ với những người sống xung quanh (bán anh em xa, mua láng giềng gần), trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với cộng đồng. Đối lại, họ được nhận phần ruộng công, mà

làng phân cho mỗi người từ 18 tuổi trở lên theo những định kỳ khác nhau, tùy thuộc tình hình thực tế của mỗi làng, nhưng sau 50 tuổi họ không được nhận phần ruộng công và cũng từ đây, những người ngoài 50 tuổi cũng không còn phải đóng góp cho làng. Mỗi thành viên trong làng có trách nhiệm với cộng đồng, tạo nên một sự cộng cảm rất riêng của mỗi làng. Có lẽ vì điều này, mà giữa các làng Việt Bắc Bộ có sự khác biệt trong văn hoá tinh thần và cung cách ứng xử làm nên nét văn hoá làng. Việc thực hiện các nghĩa vụ đối với làng, trong đó có lễ hội ở đình, là một biểu hiện của xã hội hoá trong đời sống văn hoá của cộng đồng. *Thứ hai*, các định chế truyền thống góp phần duy trì trật tự xã hội. Muốn phát triển dù ở mức độ nào cần thiết phải ổn định. Việc các thành viên trong cộng đồng thực hiện một cách tự giác các định chế chính thức, được thể hiện trong hương ước, góp phần duy trì trật tự xã hội. Ở các làng Việt trước đây, thường bao gồm hai bộ phận hợp thành. Đó là bộ máy chức dịch, thường chiếm một số lượng nhỏ, nhưng lại có quyền lực. Bộ phận thứ hai là dân làng nước, chiếm số đông, nhưng không có quyền hành. Bộ máy chức dịch ở làng khai thác tối đa những quy định (định chế) được thể hiện trong hương ước để quản lý làng xã, duy trì ổn định của cộng đồng. Còn tại các bon, làng ở Tây Nguyên, tuy chưa có sự phân hoá xã hội sâu sắc như ở người Việt, nhưng việc thực hiện luật tục đã góp phần tạo nên sự ổn định cộng đồng. Mỗi thành viên trong cộng đồng luôn coi nơi cư trú (làng hay bon) là ngôi nhà chung, nên không làm điều gì ảnh hưởng đến cộng đồng (giấy rách phải giữ lấy lề). Trong các xã hội truyền thống, những định chế chính thức được thể hiện trong hương ước ở các làng Việt, luật tục ở các tộc người thiểu số đã góp phần duy trì trật tự xã hội. Nội dung của hương ước, luật tục khá phong phú, nhưng nổi trội là những nội dung liên quan đến duy trì trật tự xã hội. Mỗi thành viên trong một cộng đồng thực hiện các nghĩa vụ đối với cộng đồng, duy trì trật tự xã hội. Luật pháp của nhà nước trong xã hội phong kiến, qua các con đường khác nhau, có thể đến các làng xã, nhưng

không thể đến được với người dân. Những nội dung cơ bản đã bị khước xạ bởi bộ máy chức dịch theo cách “phép vua thua lệ làng”. Trong bối cảnh đó, mọi sự vận hành của làng, xã của người Việt cũng như các bon của đồng bào thiểu số đều dựa vào hương ước và luật tục dẫn đến sự ổn định xã hội. *Thứ ba*, các định chế truyền thống góp phần giữ gìn và bảo vệ các giá trị văn hóa của cộng đồng (của một tộc người). Văn hoá của các cộng đồng luôn động, một mặt, do nhu cầu phát triển của cộng đồng, mặt khác, do tác động của quá trình giao lưu văn hóa. Việc thực hiện các định chế chính thức (hương ước hay luật tục) góp phần bảo tồn các giá trị văn hoá. Văn hoá gắn liền với một cộng đồng và bị chi phối bởi các điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội. Hương ước ở các làng Việt, luật tục ở các bon của các tộc người thiểu số đều có nói đến việc bảo vệ những giá trị của văn hoá làng, duy trì và thực hiện các thuần phong mỹ tục. Các định chế truyền thống (phi chính thức) còn là kết quả của việc tích lũy những tri thức địa phương (tri thức dân gian, tri thức bản địa, một mặt, phản ánh đời sống văn hoá, mặt khác, định chuẩn các giá trị của cộng đồng. Việc thực hiện các định chế một cách tự giác đã góp phần duy trì các giá trị văn hoá truyền thống. Những định chế chính thức (hương ước hay luật tục) đều có những điều khoản liên quan đến việc khai thác và bảo vệ rừng, tương trợ giúp đỡ nhau khi hoạn nạn..., là những nét đẹp của văn hoá truyền thống vẫn được phát huy trong bối cảnh hiện nay.

Như vậy có thể thấy, trong xã hội truyền thống các định chế liên quan đến quản lý xã hội được thể hiện trong hương ước, luật tục đã góp phần ổn định và phát triển trong những điều kiện cụ thể của từng cộng đồng dân cư, của từng tộc người. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử cụ thể, mà những định chế quản lý xã hội được thể hiện trong các hương ước, luật tục, bên cạnh những mặt tích cực các định chế truyền thống (phi chính thức) cũng có những giới hạn, bất cập. *Thứ nhất*, các định chế truyền thống (phi chính thức) thường gắn liền với một cộng đồng, mà không gian sinh tồn không quá lớn (như làng ở

người Việt, các bon, buôn ở các tộc người thiểu số). Mặt khác, những định chế đó được hình thành còn là do sự tích lũy của các tri thức địa phương (tri thức dân gian, tri thức bản địa), bị chi phối bởi những điều kiện tự nhiên (môi trường tự nhiên) cụ thể, nên không có sự bao quát của một không gian rộng lớn. Do vậy, những định chế truyền thống (phi chính thức) chỉ có giá trị trong một địa bàn dân cư, thể hiện tính cục bộ rất lớn (trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ). Trong một chừng mực nhất định những định chế truyền thống (phi chính thức) còn có thể vô hiệu hoá định chế chính thức (phép vua thua lệ làng). *Thứ hai*, các định chế truyền thống (phi chính thức) góp phần làm cho tính khép kín của các đơn vị, của các thành viên tăng lên. Mỗi cộng đồng làng là một tổ chức kinh tế, xã hội khép kín (chưa xảy ra phân công lao động xã hội, nên đa nguyên trong hoạt động kinh tế dẫn đến tự cung, tự cấp). Mỗi làng có đình thờ thành hoàng với cây đa, giếng nước, sân đình là biểu tượng của văn hoá làng. Mỗi làng lại có một nghề phụ, nên các nghi thức cũng khác nhau, khi thực hiện các nghi thức tế lễ liên quan đến tổ nghề cũng như những kiêng kỵ, góp phần làm nên sự khác biệt văn hoá giữa các làng. Cùng với các nghi thức tế lễ nghề nghiệp, còn phải bảo vệ bí quyết nghề nghiệp, làm cho sự chia cắt giữa các địa phương, dẫn đến tính cục bộ, đề cao nếp sống của làng (ta về ta tắm ao ta, dù trong, dù đục, ao nhà vẫn hơn).

3. Các định chế phi chính thức trong đời sống văn hoá hiện nay

Trong bối cảnh hiện nay, khi toàn cầu hoá, hội nhập và phát triển như là một xu thế tất yếu, mặt khác, nhà nước thực hiện các chính sách phát triển ngày càng tác động mạnh mẽ đến đời sống mọi mặt của các cộng đồng dân cư. Muốn phát triển kinh tế, xã hội để hội nhập vào dòng chảy chung của nhân loại, thì không giữ nguyên mô hình tổ chức xã hội truyền thống (văn hoá truyền thống). Nhưng phát triển mà không giữ được chính mình, thì không một tộc người nào, một cộng đồng dân cư nào lại mong muốn có một kết cục như vậy. Phát triển và phát

triển bền vững kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo công bằng xã hội, an sinh xã hội, chính sách an ninh con người đã và đang là xu hướng chủ đạo của các quốc gia trên thế giới. Việc thực hiện những chính sách trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những thay đổi của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của cả nước, của từng vùng, của từng tộc người, đặc biệt những thay đổi diễn ra mạnh mẽ ở các nước đang phát triển. Như là một thành tố văn hoá góp phần làm nên tính đa dạng văn hoá, nên cùng với thời gian, những định chế truyền thống phi chính thức cũng thay đổi. Một mặt, các định chế chính thức của nhà nước qua nhiều con đường khác nhau, đã xác lập ngày càng vững chắc vị thế và vận hành trong phạm vi cả nước. Mặt khác, do sống và làm việc theo pháp luật, trình độ dân trí được nâng lên, nên những định chế truyền thống phi chính thức không còn đủ sức mạnh để vận hành trong xã hội hiện đại. Tuy nhiên, quan sát đời sống văn hoá, xã hội của các cộng đồng dân cư tại các địa phương khác nhau, ở các tộc người khác nhau, được thể hiện qua cách giáo dục trong gia đình, các hình thức tổ chức lễ hội, trong hôn nhân, trong tang ma... thì chúng ta vẫn thấy sự vận hành của những định chế truyền thống phi chính thức) Trong nhiều trường hợp, các định chế chính thức chỉ được thể hiện ở khía cạnh quản lý nhà nước, còn sức sống của cộng đồng lại được thể hiện bởi các định chế truyền thống phi chính thức¹. Việc thực hiện nếp sống văn hoá mới ở các địa bàn dân cư, các cấp chính quyền không thiếu những văn bản quy định về tang, ma, cưới xin, nhưng việc thực hiện các quy định đó trong đời sống của cộng đồng, nhiều khi chỉ là hình thức. Các cộng đồng dân cư (các tộc người) vẫn thực hiện các nghi lễ liên quan đến tang, ma, cưới xin theo truyền thống văn hoá của mình (theo các định chế phi chính thức). Chúng

¹ Báo Tuổi Trẻ ngày 5 tháng 6 năm 2016 đã có bài viết bài nói về vai trò của già làng Điều Sét ở ấp Thuận Tiến, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã vận dụng luật tục, làm “quan tòa” xử lý nhiều việc trong cộng đồng người Stiêng, góp phần bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. Như vậy có thể vai trò của định chế truyền thống (phi chính thức) vẫn có tầm ảnh hưởng nhất định trong đời sống hiện nay

ta cũng thấy, nhiều vấn đề của đời sống văn hoá đương đại được hết thảy các cộng đồng cư dân trên thế giới, không phân biệt thành phần tộc người tôn giáo thừa nhận như là một giá trị chung như bình đẳng giới, bình đẳng trong hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, trong thực tế do bị chi phối bởi các định chế truyền thống (phi chính thức, mà những biểu hiện bất bình đẳng giới vẫn thấy ở nhiều nơi trên thế giới, vẫn có những cấm kỵ trong hôn nhân khác tộc, khác tôn giáo. Những người hoạch định sách thường dựa vào những trải nghiệm của bản thân, những kinh nghiệm từ nước ngoài, nên khi đi vào đời sống thường không nhận được sự đồng tình của người dân, kém hiệu quả trong quá trình thực hiện. Cũng không ít những trường hợp bất lực của nhà chức trách dẫn đến hành chính hóa, hạn chế hoặc nhiều khi không tổ chức như Lễ hội đâm trâu ở Tây Nguyên hay bị cấm như Lễ hội chém đầu heo ở một tỉnh miền Bắc. Vậy phải làm gì để có thể khai thác những nhân tố tích cực phù hợp với đời sống đương đại của các định chế truyền thống phi chính thức? Theo chúng tôi, để có thể khai thác các khía cạnh tích cực, phù hợp, hạn chế những khía cạnh không phù hợp của các định chế truyền thống phi chính thức cần lưu ý đến những vấn đề sau. Trước hết, để có thể khai thác những khía cạnh tích cực (và trong những trường hợp cụ thể là phù hợp với đời sống đương đại) của các định chế truyền thống (phi chính thức), những người làm công tác xây dựng các chính sách liên quan đến hoạt động văn hoá cũng như việc quản lý các hoạt động văn hoá phải am hiểu các định chế truyền thống phi chính thức đang vận hành trong đời sống xã hội của các cộng đồng dân cư (bao gồm các tộc người thiểu số và tộc người đa số). Vì vậy, cần phải nghiên cứu các định chế phi chính thức của tất cả các cộng đồng dân cư (các tộc người) sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Đây là công việc không đơn giản. Bởi các định chế truyền thống phi chính thức là sản phẩm của các cộng đồng dân cư được tích lũy và hình thành trong suốt chiều dài lịch sử. Ở một quốc gia đa tộc người, đa tôn giáo như Việt Nam, thì mỗi cộng đồng dân cư (mà ở đây

là các tộc người, hay cộng đồng tôn giáo) có những định chế truyền thống (phi chính thức) của mình. Không nghiên cứu chúng ta sẽ không hiểu biết hết vai trò cũng như sự vận hành các định chế truyền thống của các cộng đồng dân cư trong bối cảnh hiện nay. Mà một khi chúng ta không có sự hiểu biết cần thiết, chúng ta sẽ không có một ứng xử phù hợp. Thứ hai, khi đã có một bức tranh toàn cảnh về các định chế truyền thống phi chính thức, chúng ta phải đánh giá một cách khách quan và khoa học về vai trò của các định chế truyền thống phi chính thức đang vận hành và ảnh hưởng như thế nào đến đời sống cộng đồng của các cộng đồng dân cư, của các tộc người thiểu số. Trên cơ sở những phân tích và đánh giá khoa học về những định chế truyền thống phi chính thức, sẽ lồng ghép trong quá trình thực hiện các định chế chính thức. Hiện nay, có nhiều địa phương xây dựng hương ước mới hay phát huy truyền thống của các dòng họ hiếu học. Việc làm này như là một minh chứng về sự kết hợp hài hoà giữa các định chế truyền thống phi chính thức và các định chế chính thức trong bối cảnh cả nước đang thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Thứ ba, các định chế truyền thống phi chính thức gắn với cộng đồng, lại được vận hành trong không gian văn hóa truyền thống. Vì vậy, cần làm cho các thành viên trong cộng đồng có một thái độ đúng đắn đối với các định chế truyền thống đã từng vận hành trong cộng đồng và giờ đây những định chế đó vẫn còn có vai trò nhất định trong đời sống của cộng đồng. Cần phải “gạn đục, khơi trong” để tìm những giá trị đích thực của các định chế truyền thống trong bối cảnh hiện nay.

4. Kết luận

Như là một thành tố văn hoá của một cộng đồng dân cư, của một tộc người, các định chế truyền thống phi chính thức đã có vai trò trong sự phát triển của các cộng đồng. Ngày nay, những định chế chính thức đã được xác lập trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, trong những trường hợp cụ thể, các định chế truyền thống phi chính thức vẫn còn ảnh hưởng chi phối, các định chế truyền thống phi chính thức

có sức sống xuyên thời gian. Để khắc phục những bất cập trong hoạt động văn hoá cần thiết hiểu vai trò của các định chế truyền thống phi chính thức trong đời sống của cộng đồng. Phải đánh giá một cách khách quan và khoa học vai trò của các định chế truyền thống phi chính thức trong lịch sử, chúng ta mới có một ứng xử đúng trong bối cảnh hiện nay. Một thái độ đề cao hay phủ nhận các định

chế truyền thống phi chính thức trong đời sống cộng đồng, đều có thể dẫn đến một cách nhìn, một nhận xét thiếu khách quan khoa học về một hiện tượng văn hoá đã có một thời tồn tại và góp phần làm nên tính đa dạng văn hoá truyền thống. Phát huy những khía cạnh tích cực và phù hợp của các định chế truyền thống (phi chính thức) trong bối cảnh hiện nay là một việc cần làm và nên làm.

Non-official traditional institutions in current life

- **Ngo Van Le**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Culture is the creation of an ethnic group. In the present context, as Vietnam is on the path of integration and development, the study of culture not only helps the reader to see the inheritance and creativity throughout history, but also to see the power of culture for today's development because "All social development must be linked to the inheritance and promotion of traditional culture and national identity. Any development away from the origin is subject to risk of deterioration. Going into the market economy, modernizing the country away from the traditional values will

result in the lost of national identity, lost of oneself to become the shadow of others." (Do Muoi). In the present cultural life, in addition to the official institutions (state institutions), there are still certain influences and domination of the non-official traditional institutions – institutions associated with a community. Effective exploitation of non-official traditional institutions contributes to the well-being of cultural life in the present context is essential. Our paper presents the role of non-official traditional institutions in today's cultural life.

Keywords: *institutions, non-official institutions, official institutions, traditional society*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Văn hóa-Xã hội, HĐND thành phố Hồ Chí Minh và Viện Nghiên cứu phát triển Tp. HCM (2016), *Kỷ yếu Hội thảo: Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa góp phần xây dựng Tp. HCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, tổ chức ngày 17/3/2016*
- [2]. Ngô Văn Lệ (Chủ nhiệm đề tài) (2011), *Những đặc trưng tín ngưỡng và sinh hoạt văn hoá của các cộng đồng cư dân Nam Bộ*, đề tài cấp Nhà nước trong Dự án, Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ do GS.VS. Phan Huy Lê làm Chủ nhiệm.
- [3]. Ngô Văn Lệ (2012), *Quá trình hình thành cộng đồng dân cư và tổ chức quản lý xã hội của các cộng đồng dân cư Nam Bộ*, Hội thảo Việt Nam học lần thứ IV.
- [4]. Ngô Văn Lệ (Chủ nhiệm đề tài) (2014), *Tri thức địa phương (bản địa) của các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ: Truyền thống và biến đổi, đề tài trong điểm cấp ĐHQG-HCM.*
- [5]. Ngô Văn Lệ (Chủ nhiệm đề tài) (2015), *Hoạt động thương hồ ở đồng bằng sông Cửu Long: truyền thống và biến đổi*, đề tài cấp nhà nước do Quỹ phát triển KH &CN Quốc gia (Nafosted) tài trợ.
- [6]. Trần Hữu Quang (1993), *Xã hội học nhập môn*, Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [7]. Trường ĐH Nguyễn Tất Thành (2015), *Kỷ yếu Hội thảo Chương trình Tây Nguyên 3*, “Vai trò của các định chế phi chính thức đối với sự phát triển bền vững ở Tây Nguyên: những giả thuyết và kiến giải”.